

**THÔNG TIN TÓM TẮT
VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
TIPHARCO**

*(Giấy chứng nhận ĐKKD số 1200100557 (Số cũ 5303000050) do Sở Kế Hoạch và Đầu tư tỉnh
Tiền Giang cấp lần đầu ngày 28/02/2006, đăng ký thay đổi lần 13 ngày 09/12/2016;*

Địa chỉ: Số 15 đường Đốc Binh Kiều, Phường 2, Tp. Mỹ Tho, Tiền Giang;

Điện thoại: 0733.871.817 / 0733.872.973; Fax: 0733.883.740;

Website: www.tipharco.com.vn



Phụ trách công bố thông tin: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Họ tên: PHẠM QUANG BÌNH

Số điện thoại: 0733.871.817/0733.872.973; **số fax:** 0733.883.740

MỤC LỤC

| | |
|--|----|
| I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG | 3 |
| 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển | 3 |
| 1.1. Thông tin chung về Công ty | 3 |
| 1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch..... | 4 |
| 1.3. Quá trình hình thành và phát triển | 4 |
| 1.4. Quá trình tăng vốn cổ phần..... | 5 |
| 2. Cơ cấu tổ chức Công ty | 7 |
| 3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty..... | 7 |
| 3.1. Cơ cấu bộ máy quản lý | 7 |
| 3.2. Chức năng, nhiệm vụ các bộ phận..... | 9 |
| 4. Danh sách cổ đông (tên, địa chỉ) nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ (nếu các quy định về hạn chế chuyển nhượng còn hiệu lực); Cơ cấu cổ đông (tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước và tỉ lệ nắm giữ). | 10 |
| 4.1. Danh sách cổ đông (tên, địa chỉ) nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty | 10 |
| 4.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ..... | 10 |
| 4.3. Cơ cấu cổ đông | 11 |
| 5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà Công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng..... | 11 |
| 5.1. Công ty mẹ của Công ty đại chúng..... | 11 |
| 5.2. Công ty con của Công ty đại chúng..... | 11 |
| 5.3. Công ty mà Công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối. | 11 |
| 5.4. Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đại chúng | 11 |
| 6. Hoạt động kinh doanh | 11 |
| 6.1. Hoạt động kinh doanh chính của Công ty | 11 |
| 6.2. Cơ cấu doanh thu thuần qua 02 năm gần nhất..... | 12 |
| 6.3. Cơ cấu lợi nhuận gộp qua 02 năm gần nhất | 12 |
| 7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất. | 12 |
| 7.1. Hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất | 12 |
| 7.2. Một số chỉ tiêu kết quả hoạt động kinh doanh 02 năm gần nhất | 13 |
| 8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành..... | 14 |
| 9. Chính sách đối với người lao động..... | 14 |
| 9.1. Số lượng người lao động trong Công ty (tính đến ngày 31/12/2015) | 14 |

| | |
|---|-----------|
| 9.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp..... | 15 |
| 10. Chính sách cổ tức | 16 |
| 11. Tình hình tài chính..... | 17 |
| 12. Tài sản cố định..... | 21 |
| 13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo | 22 |
| 14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...) | 24 |
| 15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh..... | 24 |
| 16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty (nếu có) | 24 |
| II. QUẢN TRỊ CÔNG TY | 24 |
| 1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị | 24 |
| 2. Ban kiểm soát | 31 |
| 3. Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng..... | 34 |
| 4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty | 38 |

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển****1.1. Thông tin chung về Công ty**

| | |
|-----------------------------|--|
| Tên giao dịch | : CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO |
| Tên tiếng Anh | : TIPHARCO PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY |
| Tên viết tắt | : TIPHARCO |
| Địa chỉ | : Số 15 đường Đốc Binh Kiều, Phường 2, Tp. Mỹ Tho, Tiền Giang |
| Số điện thoại | : 0733.871.817 / 0733.872.973 |
| Số Fax | : 0733.883.740 |
| Website | : www.tipharco.com.vn |
| Email | : tipharco@vnn.vn |
| Vốn điều lệ đăng ký | : 33.982.500.000 đồng |
| Vốn điều lệ thực góp | : 33.982.500.000 đồng |

Ngày trở thành Công ty đại chúng: 13/08/2007

Người đại diện theo pháp luật: Ông PHẠM QUANG BÌNH - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Giấy CNĐKKD số: 1200100557 (Số cũ 5303000050) do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tiền Giang cấp lần đầu ngày 28/02/2006, đăng ký thay đổi lần 13 ngày 09/12/2016.

Ngành, nghề kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh dược phẩm

Các lĩnh vực hoạt động mà Công ty được cấp phép:

- Sản xuất thực phẩm bổ sung, vắc xin, sinh phẩm, mỹ phẩm, chế phẩm, bao bì. Kinh doanh, nhập khẩu và xuất khẩu nguyên liệu. Kinh doanh, nhập khẩu và xuất khẩu thực phẩm bổ sung, vắc xin, sinh phẩm, chế phẩm, bao bì. Gia công, nhượng quyền, đại lý trong sản xuất kinh doanh dược phẩm, vật tư y tế, thực phẩm bổ sung, vắc xin, sinh phẩm, mỹ phẩm, chế phẩm, nguyên liệu, hóa chất, bao bì, thiết bị sản xuất kinh doanh thuộc ngành y tế. Sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu thực phẩm chức năng;
- Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh. Chi tiết: Sản xuất mỹ phẩm;
- Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu. Chi tiết: Sản xuất dược phẩm và vật tư y tế;
- Chung, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh. Chi tiết: Sản xuất các loại rượu thuốc đóng chai các dạng;
- Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng. Chi tiết: Sản xuất các loại sirô giải khát. Sản xuất nước tinh khiết đóng chai, đóng bình các dạng;

- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Kinh doanh, nhập khẩu và xuất khẩu hóa chất;
- Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Kinh doanh thuốc Tây các loại;
- Bán buôn đồ uống. Chi tiết: Kinh doanh nước tinh khiết đóng chai, đóng bình các dạng. Kinh doanh các loại sirô giải khát. Kinh doanh các loại rượu thuốc đóng chai các dạng;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Kinh doanh, nhập khẩu và xuất khẩu dược phẩm và vật tư y tế, thiết bị sản xuất kinh doanh thuộc ngành y tế. Kinh doanh, nhập khẩu và xuất khẩu mỹ phẩm.

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

Tên chứng khoán : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dược phẩm Tipharco

Loại chứng khoán : Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu

Mã chứng khoán : DTG

Tổng SL CK ĐKGD : 3.398.250 cổ phiếu

SL CK hạn chế chuyển nhượng: 1.073.250 cổ phiếu, chiếm 31,58% VĐL – Căn cứ theo quy định tại Khoản 6, Chương II, Điều 1, Luật Chứng khoán sửa đổi số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010. Đây là số cổ phiếu đã phát hành riêng lẻ cho đối tác chiến lược và phát hành theo chương trình lựa chọn người lao động năm 2016, theo phương án đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 CTCP Dược phẩm Tipharco thông qua ngày 09/06/2016.

Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam cùng các văn bản pháp luật có liên quan.

Tại thời điểm ngày 12/12/2016, số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0 cổ phần – tương ứng 0% Vốn điều lệ.

1.3. Quá trình hình thành và phát triển

| Thời gian | Sự kiện |
|-----------|---|
| Năm 1976 | Công ty được thành lập có tên là Công ty Dược phẩm Tiên Giang có chức năng sản xuất, kinh doanh và phân phối thuốc đến các Công ty cấp III Huyện, thị trực thuộc. |

| Thời gian | Sự kiện |
|-----------|---|
| Năm 1977 | Tách sản xuất và kinh doanh thành lập hai đơn vị và Xí nghiệp Dược phẩm Tiền Giang có chức năng sản xuất và nuôi trồng dược liệu, và Công ty Dược phẩm cấp II có chức năng phân phối thuốc. |
| Năm 1983 | Sáp nhập Xí nghiệp Dược phẩm thành Xí nghiệp Liên Hợp Dược Tiền Giang. |
| Năm 1992 | Thành lập doanh nghiệp Nhà nước đổi tên là Công ty Dược và Vật tư y tế Tiền Giang. |
| Năm 2006 | Chuyển sang Công ty cổ phần đổi tên là Công ty Cổ phần Dược phẩm Tipharco theo giấy chứng nhận ĐKKD số 5303000050 do sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tiền Giang cấp ngày 28/02/2006 với vốn điều lệ đăng ký ban đầu là 15 tỷ đồng. |
| Năm 2013 | Doanh số trúng thầu tăng trưởng mạnh phủ khắp các tỉnh Miền Tây và Thành phố Hồ Chí Minh. |
| Năm 2014 | Trúng thầu vào khối điều trị 50 sản phẩm với giá trị trên 102 tỷ đồng, đóng góp hoàn thành vượt mức kế hoạch năm 2014. |
| Năm 2015 | Hoàn thành việc lập dự án xây dựng nhà máy sản xuất thuốc dược liệu và chính thức khởi công vào ngày 05/03/2016. |

1.4. Quá trình tăng vốn cổ phần

Công ty Cổ phần Dược phẩm Tipharco được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 28/02/2006 với Vốn điều lệ đăng ký là 15.000.000.000 đồng. Trong quá trình hoạt động, Tipharco thực hiện các đợt tăng vốn như sau:

| Lần | Thời gian hoàn thành đợt phát hành | Vốn điều lệ thực góp tăng thêm (đồng) | Vốn điều lệ thực góp sau phát hành (đồng) | Hình thức phát hành | Cơ sở pháp lý |
|-----|------------------------------------|---------------------------------------|---|--|---|
| 1 | Tháng 11 năm 2014 | 8.250.000.000 | 23.250.000.000 | Phát hành cổ phiếu ESOP và phát hành cổ phiếu riêng lẻ | NQ ĐHCĐ số 07-NQ/ĐHCĐ ngày 24/04/2014 Giấy CNĐKKD số 1200100557, đăng ký thay đổi lần 12, do Sở KH & ĐT Tỉnh Tiền Giang cấp ngày 01/06/2015 Công văn chấp thuận phát hành riêng lẻ của UBCKNN số 6581/UBCK-QLPH ngày 26/11/2014 Công văn chấp thuận phát hành cổ phiếu ESOP của UBCKNN ngày 26/09/2014 |

| Lần | Thời gian hoàn thành đợt phát hành | Vốn điều lệ thực góp tăng thêm (đồng) | Vốn điều lệ thực góp sau phát hành (đồng) | Hình thức phát hành | Cơ sở pháp lý |
|-----|------------------------------------|---------------------------------------|---|--|--|
| | | | | | <p>Báo cáo phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động số 24/HĐQT ngày 25/11/2014 của CTCP Dược phẩm Tipharco</p> <p>Công văn số 6775/UBCK-QLPH của UBCKNN về việc nhận được báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động ngày 05/12/2014.</p> <p>Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu riêng lẻ ngày 27/12/2014 của CTCP Dược phẩm Tipharco</p> <p>Công văn số 42/UBCK-QLPH của UBCKNN về việc nhận được báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu riêng lẻ ngày 07/01/2015.</p> |
| 2 | Tháng 11 năm 2016 | 10.732.500.000 | 33.982.500.000 | Phát hành cổ phiếu ESOP và phát hành cổ phiếu riêng lẻ | <p>NQ ĐHCĐ số 18-NQ/ĐHCĐ ngày 08/06/2016</p> <p>Giấy CNĐKKD số 1200100557, đăng ký thay đổi lần thứ 13, do Sở KH & ĐT Tỉnh Tiền Giang cấp ngày 09/12/2016</p> <p>Công văn chấp thuận phát hành riêng lẻ của UBCKNN số 6704/UBCK-QLCB ngày 05/10/2016</p> <p>Công văn chấp thuận phát hành cổ phiếu ESOP của UBCKNN số 6510/UBCK-QLCB ngày 27/09/2016</p> <p>Báo cáo phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động số 955/TIPHARCO ngày 07/11/2016 của CTCP Dược phẩm Tipharco</p> <p>Công văn số 7509/UBCK-QLPH của UBCKNN về việc nhận được báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động ngày 16/11/2016.</p> <p>Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu riêng lẻ số 956/TIPHARCO</p> |

| Lần | Thời gian hoàn thành đợt phát hành | Vốn điều lệ thực góp tăng thêm (đồng) | Vốn điều lệ thực góp sau phát hành (đồng) | Hình thức phát hành | Cơ sở pháp lý |
|-----|------------------------------------|---------------------------------------|---|---------------------|--|
| | | | | | <p>ngày 07/11/2016 của CTCP Dược phẩm Tipharco</p> <p>Công văn số 7508/UBCK-QLPH của UBCKNN về việc nhận được báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu riêng lẻ ngày 16/11/2016.</p> <p>Báo cáo kiểm toán vốn đầu tư chủ sở hữu của CTCP Dược phẩm Tipharco tại ngày 07/11/2016.</p> |

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Trụ sở chính Công ty:

Địa chỉ: Số 15 đường Đốc Binh Kiều, Phường 2, Tp. Mỹ Tho, Tiền Giang.

Điện thoại: 0733.871.817 / 0733.872.973

Fax : 0733.883.740

Chi nhánh:

Địa chỉ: Gian L3, Số 134/1 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, Tp. HCM

Điện thoại: 08 3864 4521

Công ty con, Công ty liên kết:

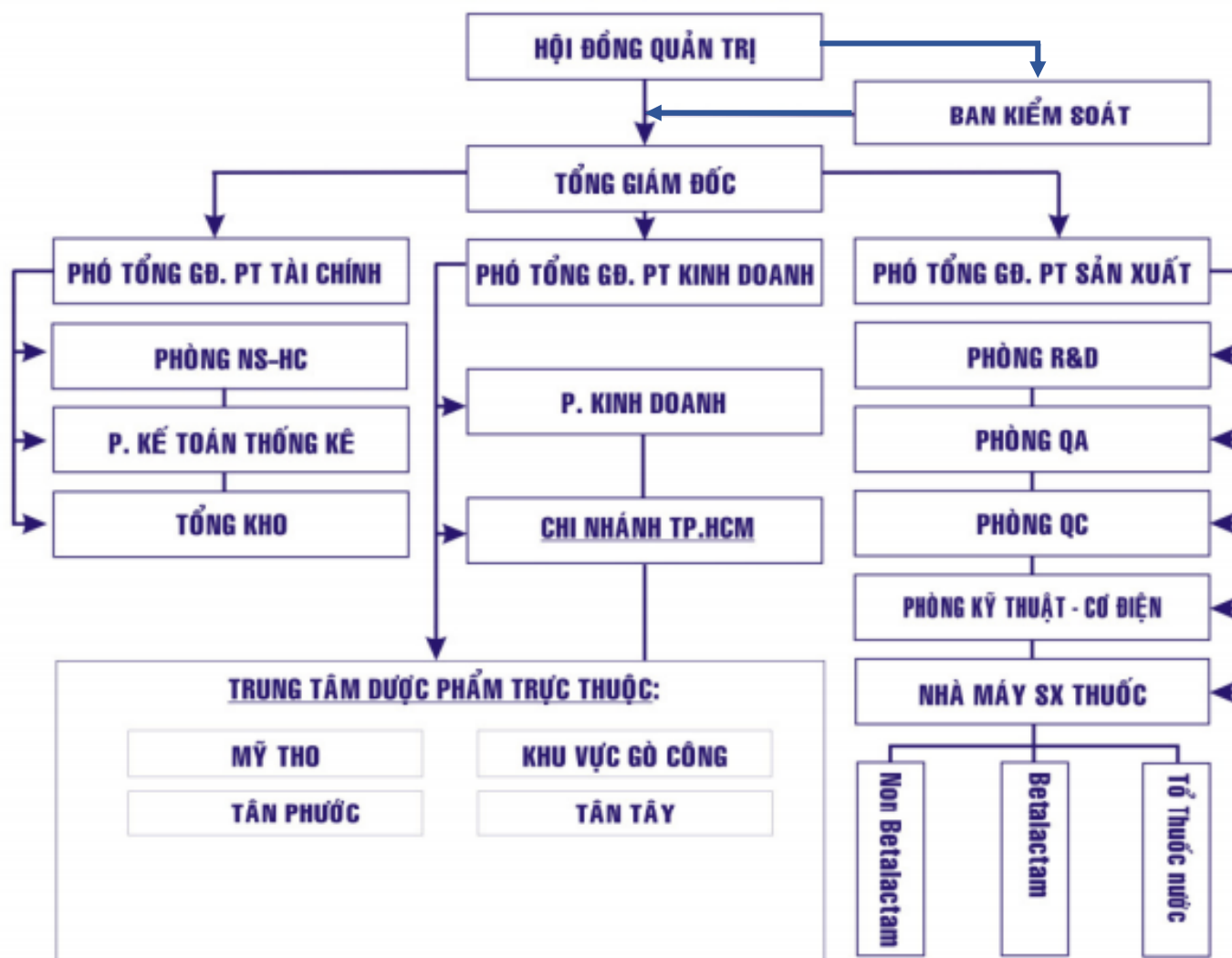
Không có

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

3.1. Cơ cấu bộ máy quản lý

Bộ máy quản lý của Công ty được tổ chức theo mô hình Công ty cổ phần, đứng đầu là Đại hội đồng cổ đông, tiếp đến là Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban.

**SƠ ĐỒ TỔ CHỨC
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO**



3.2. Chức năng, nhiệm vụ các bộ phận

Cơ cấu bộ máy tổ chức quản lý của Công ty gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc Công ty, các phòng ban chức năng và các đơn vị trực thuộc, v.v...

Đại Hội đồng cổ đông

Gồm tất cả cổ đông của Công ty, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của công ty, có các quyền và nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty, trong đó có quyền bầu, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty giữa hai kỳ Đại hội đồng cổ đông, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Các thành viên của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra sẽ bỏ phiếu bầu ra Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện pháp luật của công ty. Hội đồng quản trị có quyền bổ nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc hay bất kỳ Cán bộ quản lý hoặc người đại diện nào của công ty nếu có cơ sở để Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của công ty. Tuy nhiên, việc bãi nhiệm đó không được trái với các quyền theo hợp đồng của người bị bãi nhiệm (nếu có).

Ban kiểm soát

Là những người thay mặt cho các cổ đông kiểm soát toàn bộ hoạt động của Công ty. Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh và Báo cáo tài chính của Công ty.

Ban Tổng Giám Đốc

Gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng công ty.

Tổng Giám đốc công ty là người có quyền điều hành cao nhất trong công ty; trực tiếp chịu trách nhiệm trước hội đồng quản trị về việc tổ chức, quản lý điều hành các hoạt động tác nghiệp hàng ngày của công ty và thi hành các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng là người giúp việc cho Tổng Giám đốc, được Tổng Giám đốc phân công và ủy nhiệm quản lý, điều hành một hoặc một số lĩnh vực của Công ty; chịu trách nhiệm trực tiếp trước Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị, cổ đông và pháp luật về các phần việc được phân công và ủy nhiệm.

Các phòng Ban

Gồm những phòng ban chức năng thực hiện công tác hành chính, kế toán, kinh doanh, lập kế hoạch, hỗ trợ phối hợp với các nhà máy, trung tâm trực thuộc thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được phân công.

Các nhà máy sản xuất và Trung tâm dược phẩm Trực thuộc

Xưởng Betalactam: Sản xuất các sản phẩm tân dược kháng sinh

Xưởng Non-Betalactam: Sản xuất các sản phẩm tân dược thông thường

Tung tâm dược phẩm trực thuộc: Kinh doanh sỉ và lẻ các mặt hàng tân dược, đồng dược, thực phẩm chức năng,....

4. Danh sách cổ đông (tên, địa chỉ) nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ (nếu các quy định về hạn chế chuyển nhượng còn hiệu lực); Cơ cấu cổ đông (tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước và tỉ lệ nắm giữ).

4.1. Danh sách cổ đông (tên, địa chỉ) nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

| STT | Tên | CMT/ĐKKD | Địa chỉ | Số lượng cổ phần | Giá trị (đồng) | Tỷ lệ (%) |
|------------------|------------------------------------|--------------|---|------------------|-----------------------|---------------|
| 1 | Huỳnh Thị Nguyên Thủy | 062174000002 | 77 B-C Hoa Hồng, Phường 2, Quận Phú Nhuận, TP.HCM | 810.619 | 8.106.190.000 | 23,85% |
| 2 | Lê Văn Châu | 310013317 | 2/6C Lý Thường Kiệt, Phường 6, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang | 178.512 | 1.785.120.000 | 5,25% |
| 3 | Công ty TNHH Dược phẩm Đại Việt Á | 0301171023 | Gian F11-F12-F20 số 134/1 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, TPHCM | 780.000 | 7.800.000.000 | 22,95% |
| 4 | Công ty TNHH Dược phẩm Thiên Khánh | 0302558168 | Lô D5A Đường số 9, Khu Công Nghiệp Lê Minh Xuân, xã Tân Nhựt, Huyện Bình Chánh, TPHCM | 915.600 | 9.156.000.000 | 26,95% |
| Tổng cộng | | | | 2.684.731 | 26.847.310.000 | 79,00% |

Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty tính đến ngày 12/12/2016.

4.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ

Công ty Cổ phần Dược phẩm Tipharco được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5303000050 được cấp lần đầu ngày 28/02/2006, tính đến nay đã 10 năm hoạt động, do đó quy định về hạn chế chuyển nhượng đối với cổ đông sáng lập không còn hiệu lực (Căn cứ theo Điều 119 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014).

4.3. Cơ cấu cổ đông

| STT | Họ tên | Số lượng cổ đông | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp |
|------------|---------------------------|---------------------|---------------------|--------------------------------------|
| I | Cổ đông trong nước | 279 | 3.398.250 | 100,00% |
| | <i>Tổ chức</i> | 02 | 1.695.600 | 49,90% |
| | <i>Cá nhân</i> | 277 | 1.702.650 | 50,10% |
| II | Cổ đông nước ngoài | - | - | - |
| | <i>Tổ chức</i> | - | - | - |
| | <i>Cá nhân</i> | - | - | - |
| III | Cổ phiếu quỹ | - | - | - |
| | Tổng cộng | 279 | 3.398.250 | 100,00% |

Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty tính đến ngày 12/12/2016.

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà Công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.

5.1. Công ty mẹ của Công ty đại chúng

Không có

5.2. Công ty con của Công ty đại chúng

Không có

5.3. Công ty mà Công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Không có

5.4. Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đại chúng

Không có

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Hoạt động kinh doanh chính của Công ty

CTCP Dược phẩm Tipharco có ngành nghề kinh doanh chính là sản xuất và kinh doanh dược phẩm. Công ty luôn chú trọng việc củng cố thị trường kinh doanh truyền thống và từng bước đã mở rộng thị trường mới ở các khu vực Miền Tây, Miền Đông, Tây Nguyên, Miền Trung và miền Bắc. Thông qua hệ thống các công ty cùng ngành để phát triển bán hàng OTC và đấu thầu, ủy quyền cho đấu thầu vào khối điều trị đạt kết quả cao.

Trong quá trình hoạt động Tipharco có sự sắp xếp, bố trí công tác sản xuất khoa học nhằm nâng cao hiệu quả, tăng năng suất lao động, tiết kiệm nguyên vật liệu, bao bì, điện nước, các chi phí khác để giảm giá thành sản phẩm.

Bên cạnh đó, Công ty cũng không ngừng cải tiến các mẫu mã, đầu tư máy móc thiết bị hiện

đại để sản xuất nâng cao chất lượng sản phẩm; nghiên cứu thị trường, hội thảo chuyên đề về nghiên cứu sản xuất, nâng cao chất lượng, thử tương đương sinh học,... Tipharco đã có nhiều sản phẩm đạt các giải thưởng: Hàng Việt tốt chất lượng hoàn hảo, ngôi sao thuốc Việt....

6.2. Cơ cấu doanh thu thuần qua 02 năm gần nhất

Bảng 1: Cơ cấu doanh thu thuần qua 02 năm gần nhất (ĐVT: đồng)

| KHOẢN MỤC | Năm 2014 | | Năm 2015 | |
|---------------------------------|------------------------|----------------|------------------------|----------------|
| | Giá trị (đồng) | Tỷ trọng | Giá trị (đồng) | Tỷ trọng |
| 1. DT từ bán thành phẩm | 331.510.308.122 | 100,27% | 305.774.382.134 | 100,66% |
| 2. DT cung cấp dịch vụ | 132.754.743 | 0,04% | 91.768.434 | 0,03% |
| 3. Các khoản giảm trừ doanh thu | -1.021.076.590 | -0,31% | -2.098.703.806 | -0,69% |
| 3.1. Hàng bán bị trả lại | -1.012.411.480 | -0,31% | -2.090.471.886 | -0,69% |
| 3.2. Giảm giá hàng bán | -8.665.110 | 0,00% | -8.231.920 | 0,00% |
| Doanh thu thuần | 330.621.986.275 | 100,00% | 303.767.446.762 | 100,00% |

Nguồn: Công ty cổ phần Dược phẩm Tipharco

6.3. Cơ cấu lợi nhuận gộp qua 02 năm gần nhất

Bảng 2: Cơ cấu lợi nhuận gộp (LNG) qua 02 năm gần nhất

| KHOẢN MỤC | Năm 2014 | | Năm 2015 | |
|---------------------------|-----------------------|---------------|-----------------------|---------------|
| | Giá trị (đồng) | Tỷ trọng/DTT | Giá trị (đồng) | Tỷ trọng/DTT |
| 1. LNG bán thành phẩm | 45.705.150.775 | 13,82% | 49.367.453.488 | 16,25% |
| 2. LNG cung cấp dịch vụ | 132.754.743 | 0,04% | 91.768.434 | 0,03% |
| Tổng lợi nhuận gộp | 45.837.905.518 | 13,86% | 49.459.221.922 | 16,28% |

Nguồn: Công ty cổ phần Dược phẩm Tipharco

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất.

7.1. Hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất

▪ Khó khăn:

Những năm qua tình hình kinh tế trong nước còn gặp một số khó khăn đối với các doanh nghiệp, tỷ giá ngoại tệ cũng biến động thường xuyên, tình hình cạnh tranh giá cả trên thị trường, trong đấu thầu cung ứng cho khối điều trị,... làm cho công ty cũng gặp một số khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tình hình giá cả nguyên vật liệu, bao bì tăng, mức lương tối thiểu vùng Nhà nước điều chỉnh tăng từ ngày 01/01/2015 làm các khoản tiền lương, bảo hiểm tăng theo và làm ảnh hưởng lớn đến chi phí đầu vào sản xuất kinh doanh của công ty.

▪ **Thuận lợi:**

Với sự quyết tâm và thống nhất từ HĐQT, Ban điều hành, toàn thể người lao động phấn đấu vượt qua những khó khăn, đoàn kết để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch của Đại hội cổ đông biểu quyết và Hội nghị người lao động thông qua.

Được sự hỗ trợ của các Ban ngành, đoàn thể; các đối tác, đặc biệt là sự tín nhiệm và ủng hộ của khách hàng, khối điều trị trong và ngoài tỉnh luôn tin tưởng và đồng hành cùng sản phẩm của Tipharco sản xuất.

Trong năm qua công ty tham gia đấu thầu vào khối điều trị trong, ngoài tỉnh, ủy quyền cho đấu thầu hàng công ty sản xuất và trúng thầu vào khối điều trị trên 40 sản phẩm với giá trị trên 120 tỷ đồng. Từ đó, đảm bảo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động và góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch của công ty.

7.2. Một số chỉ tiêu kết quả hoạt động kinh doanh 02 năm gần nhất

Bảng 3: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm 2014 và 2015

| Chỉ tiêu | ĐVT | 2014 | 2015 | % tăng giảm |
|--------------------------------------|------|-----------------|-----------------|-------------|
| 1. Tổng giá trị tài sản | Đồng | 172.003.764.794 | 178.021.258.697 | 3,50% |
| 2. Vốn chủ sở hữu | Đồng | 29.944.697.523 | 47.897.191.150 | 59,95% |
| 3. Doanh thu thuần | Đồng | 330.621.986.275 | 303.767.446.762 | -8,12% |
| 4. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | Đồng | 5.905.362.676 | 6.619.761.723 | 12,10% |
| 5. Lợi nhuận khác | Đồng | 612.278.213 | 580.472.223 | -5,19% |
| 6. Lợi nhuận trước thuế | Đồng | 6.517.640.889 | 7.200.233.946 | 10,47% |
| 7. Lợi nhuận sau thuế | Đồng | 5.018.693.377 | 5.712.611.067 | 13,83% |
| 8. Giá trị sổ sách 01 cổ phiếu | Đồng | 19.963 | 20.601 | 3,20% |
| 9. Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | % | 55,74% | 61,05% | - |

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015

Mặc dù doanh thu thuần của Công ty năm 2015 giảm nhẹ, tuy nhiên Giá vốn hàng bán (nguyên vật liệu, bao bì ...) trong năm lại thấp hơn nhiều so với năm trước làm lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh năm 2015 có sự gia tăng so với năm 2014, đạt mức 6,62 tỷ đồng.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

▪ Vị thế của Công ty trong ngành

Tipharco được thành lập năm 1976, qua 40 năm hoạt động và phát triển, đến nay Tipharco đã khẳng định vị thế thương hiệu trên thị trường, với việc nghiên cứu bào chế hơn 150 sản phẩm đạt tiêu chuẩn GMP-WHO, được Cục Quản lý dược – Bộ Y tế cấp phép lưu hành trên toàn quốc.

Thực hiện chiến lược quốc gia về phát triển ngành dược Việt Nam đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030, theo đó mục tiêu cụ thể là đến năm 2020 ngành dược phấn đấu sản xuất được 20% nhu cầu nguyên liệu cho sản xuất thuốc trong nước, thuốc sản xuất trong nước chiếm 80% tổng giá trị thuốc sử dụng trong năm, trong đó thuốc từ dược liệu chiếm 30%, Công ty cổ phần Dược phẩm Tipharco đã lập đề án xây dựng nhà máy sản xuất thuốc dược liệu tại cụm công nghiệp Tân Mỹ Chánh (TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang) trên diện tích gần 1,2 ha, vốn đầu tư khoảng 75 tỷ đồng, thời gian xây dựng là 270 ngày. Khi nhà máy đi vào hoạt động hết công suất sẽ đạt doanh thu khoảng 100 tỷ đồng, nâng tổng doanh thu hàng công ty sản xuất lên trên 300 tỷ đồng mỗi năm.

Việc đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất thuốc từ dược liệu của Công ty cổ phần Dược phẩm Tipharco nằm trong chiến lược mở rộng sản xuất kinh doanh của công ty và theo đúng định hướng chiến lược phát triển của ngành dược Việt Nam đã được Thủ tướng phê duyệt nhằm phát huy tiềm năng của ngành dược Việt Nam trong việc sản xuất thuốc có nguồn gốc từ dược liệu nhằm đa dạng hóa sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường, góp phần bình ổn thị trường thuốc đông dược, đồng thời nâng cao giá trị thương hiệu Tipharco.

▪ Triển vọng phát triển của ngành

Năm 2015 mặc dù tình hình kinh tế trong nước đã phát triển khởi sắc hơn nhưng cũng chưa thật ổn định, giá cả nguyên liệu, bao bì vẫn có dấu hiệu tăng trở lại cũng làm ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh. Đặc biệt đối với ngành Dược hầu hết nguyên vật liệu, bao bì đều phải nhập khẩu, tỷ giá ngoại tệ biến động thường xuyên cũng ảnh hưởng đến sản xuất.

Từ đầu năm 2016, Nhà nước điều chỉnh lương tối thiểu vùng; các khoản bảo hiểm phải nộp theo mức lương tối thiểu vùng, tiền lương tăng; riêng lãi vay ngân hàng đang tăng dần nên sản xuất kinh doanh của công ty cũng gặp nhiều khó khăn hơn.

Tình hình cạnh tranh trong nước cũng khá gay gắt, các chi phí đầu vào hầu hết đều tăng cũng làm ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của công ty.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng người lao động trong Công ty (tính đến ngày 31/12/2015)

Bảng 4: Cơ cấu người lao động

| STT | Tính chất phân loại | Năm 2015 | Tỷ lệ |
|-----|---------------------|----------|---------|
| A | Theo trình độ | 279 | 100,00% |

| STT | Tính chất phân loại | Năm 2015 | Tỷ lệ |
|----------|---|------------|----------------|
| 1 | Trên Đại học | 02 | 0,72% |
| 2 | Đại học, cao đẳng | 48 | 17,20% |
| 3 | Trung cấp | 188 | 67,38% |
| 4 | Công nhân kỹ thuật | 21 | 7,53% |
| 5 | Lao động phổ thông | 20 | 7,17% |
| B | Theo tính chất hợp đồng lao động | 279 | 100,00% |
| 1 | Hợp đồng không thời hạn | 163 | 58,42% |
| 2 | Hợp đồng thời vụ (dưới 1 năm) | 0 | 0% |
| 3 | Hợp đồng xác định từ 1-3 năm | 116 | 41,58% |

Nguồn: Công ty Cổ phần Dược phẩm Tipharco

9.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

▪ Chế độ làm việc

Tất cả lao động ở Công ty đều làm việc theo chế độ hợp đồng lao động. Giờ làm việc tại Công ty là 08h/ngày, tùy theo công việc của từng bộ phận, Công ty bố trí làm việc theo ca. Các bộ phận sẽ được chấm công thêm giờ nếu cần làm thêm giờ theo yêu cầu công việc.

▪ Chính sách tuyển dụng

Thực hiện nghiêm túc các bước tuyển dụng với sự tham gia phỏng vấn của lãnh đạo đơn vị, phòng nhân sự hành chính.

▪ Đào tạo

Thường xuyên đào tạo, cập nhật kiến thức mới, nâng cao tinh thần trách nhiệm, tự tin trong công việc.

▪ Công tác đảm bảo an toàn lao động

Huấn luyện về công tác an toàn vệ sinh lao động trong sản xuất, huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy, thường xuyên kiểm tra về an toàn vệ sinh lao động và dụng cụ phòng chống cháy nổ đầy đủ.

▪ Công tác chăm sóc sức khỏe

Tổ chức khám bệnh tổng quát cho nhân viên công ty và bồi dưỡng độc hại cho các bộ phận làm việc trong môi trường độc hại.

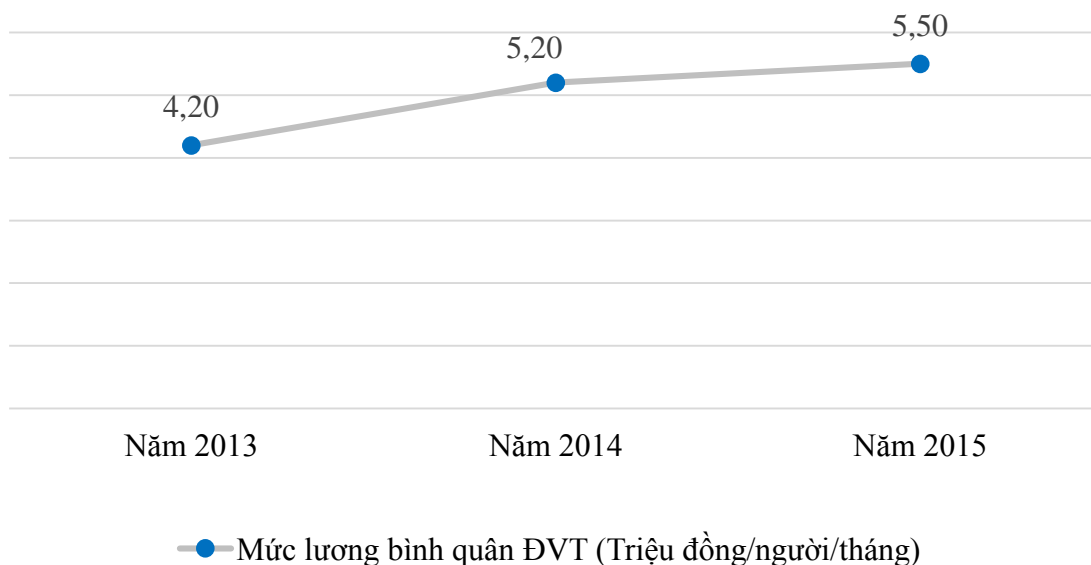
▪ Về chính sách lương thưởng phúc lợi

Công ty đã xây dựng chính sách tiền lương phù hợp và đảm bảo cho người lao động hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước. Lương được xác định dựa trên trình độ, cấp

bậc của người lao động, đảm bảo phù hợp với năng lực và công việc của từng người, khuyến khích cán bộ, nhân viên trong công ty làm việc hăng say, góp phần thúc đẩy hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

▪ **Mức lương bình quân của 3 năm gần đây:**

- Năm 2013: 4.200.000 triệu đồng/người/tháng
- Năm 2014: 5.200.000 triệu đồng/người/tháng
- Năm 2015: 5.500.000 triệu đồng/người/tháng



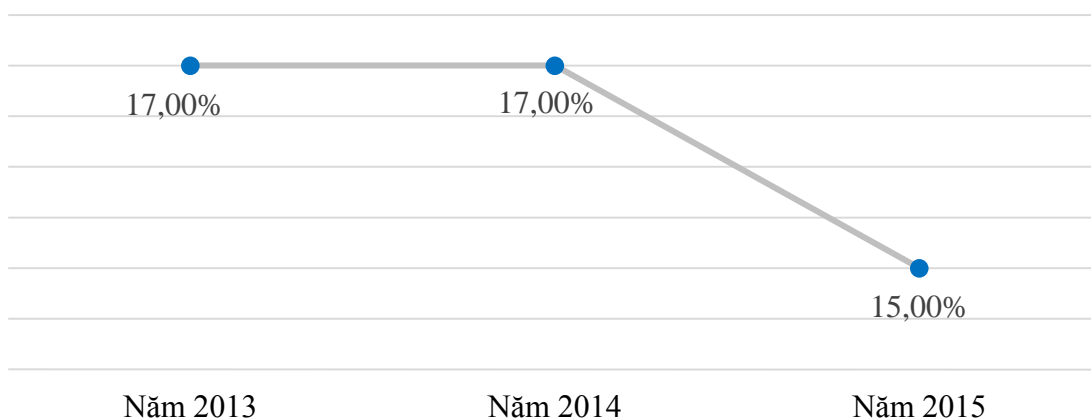
10. Chính sách cổ tức

Bảng 5: Tỷ lệ cổ tức 3 năm gần nhất

| Thời gian chi trả | Tỷ lệ cổ tức đã chi trả | Hình thức | Tình trạng thanh toán |
|-------------------|-------------------------|-----------|---|
| Năm 2014 | 17% | Tiền mặt | Đã hoàn tất |
| Năm 2015 | 17% | Tiền mặt | Đã hoàn tất |
| Năm 2016 | 15% | Tiền mặt | Đợt 1 (25/10/2016): 13% Dự kiến sẽ chi trả 2% còn lại trong thời gian sắp tới. |

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2014, 2015, 2016

Theo kế hoạch phân phối lợi nhuận 2016 được thông qua trong nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 08/06/2016, CTCP Dược phẩm Tipharco dự kiến sẽ tiếp tục duy trì chi trả cổ tức trong năm tới 2017 bằng tiền mặt với mức 15% VĐL.



Hình 1. Tỷ lệ chi trả cổ tức tiền mặt qua các năm

Các chính sách liên quan đến chi trả cổ tức

Việc thực hiện chi trả cổ tức tại Công ty luôn tuân thủ theo Điều lệ tổ chức hoạt động và các quy định của pháp luật. Theo đó, Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của Công ty.

Những năm vừa qua, CTCP Dược phẩm Tipharco luôn duy trì chính sách trả cổ tức bằng tiền mặt, thực hiện thanh toán đầy đủ đúng hạn mức cổ tức đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Các nghĩa vụ về thuế và nghĩa vụ tài chính khác, cũng như việc trích lập các quỹ luôn được Công ty thực hiện đúng theo quy định trong Điều lệ và pháp luật hiện hành.

11. Tình hình tài chính

▪ Trích khấu hao tài sản cố định (TSCĐ):

Tài sản cố định hữu hình tại Công ty được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian cố định ước tính của tài sản và tuân thủ theo quy định của Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ tài chính (Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao Tài sản cố định). Thời gian hữu dụng ước tính là thời gian mà tài sản phát huy tác dụng cho sản xuất kinh doanh. Năm 2015, tổng mức khấu hao được trích lập là 3.803.112.961 đồng.

Thời gian hữu dụng ước tính cho TSCĐ hữu hình tại Công ty như sau:

| | |
|---------------------------|---------------|
| Nhà xưởng, vật kiến trúc | : 06 – 50 năm |
| Máy móc, thiết bị | : 06 – 12 năm |
| Phương tiện vận tải | : 06 – 12 năm |
| Thiết bị, dụng cụ quản lý | : 06 – 12 năm |

Tài sản cố định vô hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính như sau:

| | |
|-------------------------------|------------------|
| Quyền sử dụng đất có thời hạn | : 42 năm |
| Quyền sử dụng đất vô thời hạn | : Không khấu hao |

▪ **Tình hình thanh toán các khoản nợ :**

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ đến hạn. Tại thời điểm 31/12/2015, Tipharco có các khoản nợ vay ngắn hạn với giá trị 77.764.330.150 đồng. Đây là khoản vốn huy động từ Ngân hàng BIDV – Chi Nhánh Tiền Giang, vay từ nhân viên Công ty và Khoản nợ dài hạn đến hạn trả của Ngân hàng An Bình - Chi Nhánh Tiền Giang, Ngân hàng BIDV – Chi Nhánh Tiền Giang và nợ thuê tài chính. Bên cạnh đó, để phục vụ cho việc mua máy móc, thiết bị Công ty cũng có sử dụng nợ vay dài hạn được cấp bởi Ngân hàng BIDV – Chi nhánh Tiền Giang và Ngân hàng An Bình – Chi nhánh Tiền Giang. Số tiền công ty huy động là 5.236.178.552 đồng, đối với tất cả các khoản nợ nói trên công ty đều đảm bảo được khả năng thanh toán.

▪ **Các khoản phải nộp theo luật định:**

Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đúng các khoản nộp thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản phải nộp nhà nước theo quy định hiện hành. Theo đó, Tipharco nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ với thuế suất từ 5% đến 10%, nộp thuế TNDN cho hoạt động sản xuất thuốc tân dược với thuế suất 20% (từ năm 2006 đến 2015) và thuế suất 22% đối với các hoạt động kinh doanh khác.

Bảng 6. Số dư Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị tính: đồng

| STT | Nội dung | 31/12/2014 | 31/12/2015 |
|------------------|------------------------------|----------------------|----------------------|
| 1 | Thuế giá trị gia tăng đầu ra | - | 47.827.909 |
| 2 | Thuế tiêu thụ đặc biệt | 17.030.586 | 18.728.917 |
| 3 | Thuế thu nhập doanh nghiệp | 508.013.456 | 897.323.149 |
| 4 | Thuế thu nhập cá nhân | 695.121.131 | 632.057.162 |
| Tổng cộng | | 1.220.165.173 | 1.595.937.137 |

Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2015

▪ **Trích lập các quỹ theo luật định:**

Công ty thực hiện trích lập các quỹ theo quy định tại điều lệ và quy định hiện hành. Năm 2016, việc phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập của doanh nghiệp và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của doanh nghiệp.

Bảng 7. Số dư các quỹ tại ngày 31/12/2015

Đơn vị tính: đồng

| STT | Nội dung | 31/12/2014 | 31/12/2015 |
|------------------|---------------------------|-----------------------|-----------------------|
| 1 | Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 60.051.801 | 1.611.160.484 |
| 2 | Quỹ đầu tư phát triển | 12.229.038.174 | 13.232.776.850 |
| Tổng cộng | | 12.289.089.975 | 14.843.937.334 |

Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2015

- **Tổng dư nợ vay:**

Bảng 8. Tổng nợ vay

Đơn vị tính: đồng

| STT | Chỉ tiêu | 31/12/2014 | 31/12/2015 |
|------------------|-----------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| 1 | Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 73.948.476.098 | 77.764.330.150 |
| 2 | Vay và nợ thuê tài chính dài hạn | 7.270.219.488 | 5.236.178.552 |
| Tổng cộng | | 81.218.695.586 | 83.000.508.702 |

Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2015

Chi tiết số dư nợ vay vào ngày 31/12/2015

| STT | Nội dung | Giá trị (đồng) |
|------------------|--|-----------------------|
| 1 | Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 77.764.330.150 |
| 1.1. | Vay Ngân hàng BIDV – CN Tiền Giang | 49.999.977.609 |
| 1.2. | Vay nhân viên Công ty | 24.698.338.855 |
| 1.3. | Vay và nợ dài hạn đến hạn trả | 3.066.013.686 |
| 2 | Vay và nợ thuê tài chính dài hạn | 5.236.178.552 |
| 2.1. | Vay Ngân hàng BIDV – CN Tiền Giang | 4.582.951.802 |
| 2.2. | Vay Ngân hàng An Bình – CN Tiền Giang | 3.330.522.750 |
| 2.3. | Nợ thuê tài chính | 388.717.686 |
| 2.4. | Trừ vay và nợ dài hạn đến hạn trả | -3.066.013.686 |
| Tổng cộng | | 83.000.508.702 |

Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2015

- Tình hình công nợ hiện tại:

Bảng 9. Các khoản phải thu

Đơn vị tính: đồng

| STT | Chỉ tiêu | 31/12/2014 | 31/12/2015 |
|------------------|------------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| I | Các khoản phải thu ngắn hạn | 55.637.345.549 | 56.790.737.962 |
| 1 | Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 54.980.376.598 | 57.078.563.789 |
| 2 | Trả trước cho người bán ngắn hạn | 1.497.433.454 | 1.042.275.469 |
| 3 | Phải thu ngắn hạn khác | 153.012.274 | 521.985.058 |
| 4 | Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | -993.476.777 | -1.852.086.354 |
| II | Các khoản phải thu dài hạn | 256.220.000 | 256.220.000 |
| 1 | Phải thu dài hạn khác | 256.220.000 | 256.220.000 |
| Tổng cộng | | 55.893.565.549 | 57.046.957.962 |

Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2015

Bảng 10. Các khoản phải trả

Đơn vị tính: đồng

| STT | Chỉ tiêu | 31/12/2014 | 31/12/2015 |
|------------------|-------------------------------------|------------------------|------------------------|
| I | Nợ ngắn hạn | 134.788.847.783 | 124.887.888.995 |
| 1 | Phải trả người bán ngắn hạn | 31.497.870.871 | 35.984.135.166 |
| 2 | Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 4.283.575.303 | 2.946.990.387 |
| 3 | Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 1.220.165.173 | 1.595.937.137 |
| 4 | Phải trả người lao động | 7.784.527.538 | 4.304.185.779 |
| 7 | Phải trả ngắn hạn khác | 15.994.180.999 | 681.149.892 |
| 8 | Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 73.948.476.098 | 77.764.330.150 |
| 10 | Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 60.051.801 | 1.611.160.484 |
| II | Nợ dài hạn | 7.270.219.488 | 5.236.178.552 |
| 1 | Vay và nợ thuê tài chính dài hạn | 7.270.219.488 | 5.236.178.552 |
| Tổng cộng | | 142.059.067.271 | 130.124.067.547 |

Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2015

Bảng 11: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| Chỉ tiêu | ĐVT | Năm 2014 | Năm 2015 |
|--|------|----------|----------|
| Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | |
| Hệ số thanh toán ngắn hạn (<i>TSLĐ/Nợ ngắn hạn</i>) | Lần | 1,02 | 1,04 |
| Hệ số thanh toán nhanh (<i>TSLĐ - Hàng tồn kho</i>)/ <i>Nợ ngắn hạn</i> | Lần | 0,63 | 0,70 |
| Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |
| Hệ số Nợ/Tổng tài sản | % | 82,59% | 73,09% |
| Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | % | 474,40% | 271,67% |
| Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | |
| Vòng quay hàng tồn kho (<i>Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân</i>) | Vòng | 5,34 | 5,35 |
| Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân | Vòng | 2,16 | 1,74 |
| Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | % | 1,52% | 1,88% |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân | % | 16,48% | 14,68% |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân | % | 3,29% | 3,26% |
| Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | % | 1,79% | 2,18% |

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015

12. Tài sản cố định

Bảng 12: Tài sản cố định của Công ty tại ngày 31/12/2015

Đơn vị tính: đồng

| Tài sản | 31/12/2015 | | Giá trị còn lại /Nguyên giá (%) |
|------------------------------------|-----------------------|-----------------------|------------------------------------|
| | Nguyên giá | Giá trị còn lại | |
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 66.063.431.023 | 31.026.854.314 | 46,97% |
| - Nhà cửa, vật kiến trúc | 14.705.715.306 | 9.082.326.979 | 61,76% |
| - Máy móc, thiết bị | 38.318.384.815 | 18.536.131.617 | 48,37% |
| - Phương tiện vận tải | 1.491.688.027 | 275.211.620 | 18,45% |
| - Dụng cụ quản lý | 11.547.642.875 | 3.133.184.098 | 27,13% |

| Tài sản | 31/12/2015 | | Giá trị còn lại /Nguyên giá (%) |
|-----------------------------------|-----------------------|-----------------------|---------------------------------|
| | Nguyên giá | Giá trị còn lại | |
| 2. Tài sản cố định vô hình | 11.012.735.937 | 11.012.735.937 | 100% |
| - Quyền sử dụng đất | 11.012.735.937 | 11.012.735.937 | 100% |

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015

Bảng 13: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Đơn vị tính: đồng

| STT | Nội dung | 31/12/2014 | 31/12/2015 |
|------------------|-----------------------|------------|----------------------|
| 1 | Mua quyền sử dụng đất | - | - |
| 2 | Xây mới nhà xưởng | - | 1.548.995.781 |
| Tổng cộng | | - | 1.548.995.781 |

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015

Công ty đang sở hữu Quyền sử dụng đất số CT04079 do UBND Tỉnh Tiền Giang cấp ngày 02/11/2015 tại thửa đất số 127, tờ bản đồ số 11, diện tích 12.189,6 m², địa chỉ tại Cụm Công nghiệp – Tiểu thủ công nghiệp Tân Mỹ Chánh, Khu phố 04, Phường 09, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang.

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Bảng 14: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

| Chỉ tiêu | ĐVT | Năm 2015 | Năm 2016 (*) | | Năm 2017 (*) | |
|------------------------|------|-----------------|-----------------|----------------|-----------------|----------------|
| | | Thực hiện | Kế hoạch | So với TH 2015 | Kế hoạch | So với KH 2016 |
| Doanh thu thuần | Đồng | 303.767.446.762 | 314.300.000.000 | 3,47% | 328.637.526.607 | 4,56% |
| Lợi nhuận sau thuế | Đồng | 5.712.611.067 | 6.000.000.000 | 5,03% | 8.000.000.000 | 33,33% |
| Vốn điều lệ | Đồng | 23.250.000.000 | 33.982.500.000 | 46,16% | 33.982.500.000 | - |
| LNST / Doanh thu thuần | % | 1,88% | 1,91% | - | 2,43% | - |
| LNST / Vốn điều lệ | % | 24,57% | 17,66% | - | 23,54% | - |
| Cổ tức | % | 15% | 16% | - | Thông báo sau | - |

Nguồn: CTCP Dược phẩm Tipharco

(*) Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 và Kế hoạch doanh thu lợi nhuận năm 2017, được Công ty xây dựng và đang trong quá trình hoàn thiện dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông năm 2017.

Các căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức mà Công ty đã xây dựng:

- Tập trung phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển để phục vụ lâu dài của công ty.
- Mở rộng và phát triển mạng lưới phân phối, duy trì các Trung tâm dược phẩm, nhà thuốc đạt tiêu chuẩn GDP, GPP theo đúng quy định.
- Củng cố, nâng cao mạng lưới tiếp thị để thực hiện các hoạt động Marketing: chăm sóc khách hàng, quảng bá nhóm sản phẩm mới, củng cố và tăng trưởng nhóm sản phẩm chủ lực.
- Quản lý chặt chẽ chi phí, nâng cao ý thức tiết kiệm trong các hoạt động sản xuất kinh doanh để giảm chi phí đầu vào; sắp xếp, cải tiến hợp lý trong dây chuyền sản xuất để tăng năng suất lao động.
- Không ngừng cải tiến để nâng cao chất lượng, mẫu mã, nhóm sản phẩm phục vụ khối điều trị và thị trường.
- Đầu tư phát triển:

Nhằm đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực sản xuất công ty dự kiến đầu tư bổ sung máy móc thiết bị để phục vụ sản xuất, kiểm tra chất lượng sản phẩm với vốn đầu tư khoản 5,45 tỷ đồng. Nguồn vốn vay trung hạn của ngân hàng.

Ngoài ra, Công ty đang xây dựng Nhà máy sản xuất thuốc từ dược liệu đạt tiêu chuẩn GMP với vốn đầu tư 67,55 tỷ đồng. Dự kiến dự án hoàn thành đưa vào hoạt động đầu năm 2017.

Vốn đầu tư bằng nguồn vốn tự có, vốn vay BIDV và phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ trong năm 2016.

Dự báo trong năm 2016 sẽ còn gặp những khó khăn do tác động từ bên ngoài, chính sách của nhà nước,...nhưng với sự phấn đấu, quyết tâm của toàn thể người lao động, với định hướng đúng hướng của HĐQT, sự điều hành quản lý của Ban Tổng Giám đốc, công ty sẽ phấn đấu vượt qua mọi khó khăn để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016.

Tình hình hoạt động năm 2016

| Chỉ tiêu | Ước thực hiện 2016 | Kế hoạch 2016 | Tăng/giảm so với kế hoạch (%) |
|----------------------------|--------------------|-----------------|-------------------------------|
| Doanh thu thuần (đồng) | 328.637.526.607 | 314.300.000.000 | 4,56% |
| Lợi nhuận sau thuế (đồng) | 8.000.000.000 | 6.000.000.000 | 33,33% |
| Vốn điều lệ (đồng) (*) | 33.982.500.000 | 33.982.500.000 | - |
| LNST / Doanh thu thuần (%) | 2,43% | 1,91% | - |

| Chỉ tiêu | Ước thực hiện 2016 | Kế hoạch 2016 | Tăng/giảm so với kế hoạch (%) |
|------------------------|--------------------|---------------|-------------------------------|
| LNST / Vốn điều lệ (%) | 23,54% | 17,66% | - |

Nguồn: CTCP Dược phẩm Tipharco

(*) Tháng 11 năm 2016, Công ty đã phát hành thành công cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động và phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho các đối tác chiến lược đúng theo phương án phát hành đã được ĐHCĐ thường niên ngày 08/06/2016 thông qua. Theo báo cáo kiểm toán vốn ngày 07/11/2016, vốn điều lệ thực góp của công ty hiện đang là 33.982.500.000 đồng.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...)

Không có

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

▪ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Củng cố thị trường truyền thống và mở rộng thị trường mới ở khắp các khu vực trong cả nước. Công ty trực tiếp tham gia đấu thầu hoặc cho các Công ty đấu thầu vào khối điều trị để bán hàng công ty sản xuất, tạo công việc ổn định cho người lao động. Giữ vững uy tín Công ty trên thị trường.

Đa dạng các sản phẩm, dịch vụ đáp ứng tốt các nhu cầu ngày càng tăng của khách hàng. Tối đa hóa lợi nhuận và mang lại lợi ích thiết thực cho các cổ đông.

▪ Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Sẽ phủ kín thị trường cả nước trước mắt lĩnh vực hàng thầu, tiếp theo là lĩnh vực OTC. Phát triển danh mục sản phẩm dựa theo danh mục thuốc sử dụng cho bệnh viện tập trung nhóm hàng đặc trị có thể thay thế sản phẩm ngoại nhập. Xây dựng xưởng sản xuất thuốc từ dược liệu.

▪ Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty

Phát triển Công ty luôn gắn liền trách nhiệm với môi trường, xã hội, quan tâm đến lợi ích cộng đồng.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty (nếu có)

Không có

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị

(Giới thiệu cơ cấu Hội đồng quản trị bao gồm cơ cấu các tiểu ban của Hội đồng quản trị (nếu có), danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị, phân biệt rõ thành viên Hội

đồng quản trị độc lập, thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và thành viên Hội đồng quản trị điều hành).

- Cơ cấu Hội đồng quản trị

| STT | Họ tên | Chức vụ | Ghi chú |
|-----|-----------------------|--|-------------------------|
| 1 | Phạm Quang Bình | Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc | TV HĐQT điều hành |
| 2 | Trần Thị Tám | Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc | TV HĐQT điều hành |
| 3 | Phạm Trung Nghĩa | Thành viên HĐQT | TV HĐQT không điều hành |
| 4 | Huỳnh Thị Nguyên Thủy | Thành viên HĐQT | TV HĐQT không điều hành |
| 5 | Nguyễn Văn Tám | Thành viên HĐQT | TV HĐQT không điều hành |

- Các tiểu ban của HĐQT: *Công ty không thành lập các tiểu ban trực thuộc HĐQT.*
- **Sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị**

ÔNG PHẠM QUANG BÌNH – CHỦ TỊCH HĐQT KIÊM TỔNG GIÁM ĐỐC

- Ngày tháng năm sinh : 06/06/1954
- Nơi sinh : Bình Định
- CMND/Hộ chiếu : 310663953 cấp ngày 08/09/2006 tại CA. Tiền Giang
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 1/12 Đường Học Lạc, KP 7, P.8, Mỹ Tho, Tiền Giang
- Trình độ chuyên môn : Dược sĩ Đại Học
- Nơi công tác hiện nay : CTCP Dược phẩm Tipharco
- Chức vụ hiện nay : Chủ tịch HĐQT Kiêm Tổng Giám đốc CTCP Dược phẩm Tipharco
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Không
- Số cổ phần cá nhân sở hữu : 112.996 cổ phiếu – 3,33% VDL
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không
- Số cổ phần của người có liên quan : Bà Nguyễn Thị Nền – Vợ - 2.600 cổ phiếu chiếm 0,08% VDL
- *Quá trình công tác*

- Từ năm 1973 – năm 1979 : Học tại Trường Đại học Y Dược Tp.HCM
- Từ tháng 05/1980 – tháng 11/1980 : Kỹ thuật viên phân xưởng chế biến trực thuộc CT Dược & Vật Tư Y Tế Tiền Giang
- Từ tháng 12/1980 – tháng 12/1989 : Trưởng phân xưởng chế biến trực thuộc CT Dược & Vật Tư Y Tế Tiền Giang
- Từ tháng 01/1990 – tháng 03/1993 : Phó quản đốc xưởng chế biến trực thuộc CT Dược & Vật Tư Y Tế Tiền Giang
- Từ tháng 04/1993 – tháng 09/1999 : Phó phòng Kỹ thuật Kiểm nghiệm CT Dược & Vật Tư Y Tế Tiền Giang
- Từ tháng 09/1999 – tháng 05/2010 : Phó Tổng Giám đốc CTCP Dược phẩm Tipharco
- Từ tháng 06/2010 – tháng 03/2011 : Tổng Giám đốc CTCP Dược phẩm Tipharco
- Từ tháng 04/2011 – nay : Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Dược phẩm Tipharco
- Khen thưởng : Huân chương lao động hạng 3
- Các khoản nợ công ty : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích Công ty : Không
- Thù lao và lợi ích khác : Theo quy định của Công ty

BÀ TRẦN THỊ TÁM – THÀNH VIÊN HĐQT KIÊM PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

- Ngày tháng năm sinh : 11/04/1965
- Nơi sinh : Tân Hương, Châu Thành, Tiền Giang
- CMND/Hộ chiếu : 310595943 cấp ngày 17/11/2006 tại CA. Tiền Giang
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 234/3 Lê Thị Hồng Gấm, Khu phố 9, Phường 6, Mỹ Tho, Tiền Giang
- Trình độ chuyên môn : Dược sĩ Đại Học chuyên khoa 1

- Nơi công tác hiện nay : CTCP Dược phẩm Tipharco
- Chức vụ hiện nay : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc CTCP Dược phẩm Tipharco
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Không
- Số cổ phần cá nhân sở hữu : 159.064 cổ phiếu – 4,68% VDL
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không
- Số cổ phần của người có liên quan : Không
- *Quá trình công tác*
 - Từ năm 1988 – năm 1991 : Làm việc tại Phòng Y Tế - Châu Thành - Tiền Giang
 - Từ năm 1991 – năm 1994 : Phó Chủ nhiệm Hiệu thuốc Châu Thành
 - Từ năm 1994 – năm 2003 : Trưởng Trung Tâm Dược phẩm Thuốc Châu Thành
 - Từ năm 2003 – năm 2004 : Phó Phòng kế hoạch CT Dược & Vật Tư Y Tế Tiền Giang
 - Từ năm 2004 – tháng 06/2010 : Trưởng Phòng kinh doanh CTCP Dược phẩm Tipharco
 - Từ tháng 06/2010 – nay : Phó Tổng Giám đốc CTCP Dược phẩm Tipharco
 - Từ năm 2011 – nay : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc CTCP Dược phẩm Tipharco
- Khen thưởng : Không
- Các khoản nợ công ty : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích Công ty : Không
- Thù lao và lợi ích khác : Theo quy định của Công ty

ÔNG PHẠM TRUNG NGHĨA – THÀNH VIÊN HĐQT

- Ngày tháng năm sinh : 01/01/1952
- Nơi sinh : Tiền Giang
- CMND/Hộ chiếu : 082052000010 cấp ngày 07/01/2016 tại CA. Tp.HCM
- Quốc tịch : Việt Nam

- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 109 Ba Tháng Hai, P.11, Q.10, TP.HCM
- Trình độ chuyên môn : Đại Học Hóa Sinh
- Nơi công tác hiện nay : CTCP Dược phẩm Tipharco
- Chức vụ hiện nay : Thành viên HĐQT CTCP Dược phẩm Tipharco
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Chủ tịch HĐQT CTCP Dược phẩm Euvipharm - TV Tập đoàn Valeant;
TV HĐQT CTCP Dược phẩm TW25;
Chủ tịch HĐQT CT TNHH Dược phẩm Đại Việt Á;
Chủ tịch HĐQT CTCP Phạm Gia Hưng.
- Số cổ phần cá nhân sở hữu : Không
- Số cổ phần đại diện sở hữu : 780.000 cổ phiếu – 22,95% VĐL – Đại diện vốn góp của CT TNHH Dược phẩm Đại Việt Á
- Số cổ phần của người có liên quan : Không
- *Quá trình công tác*
 - Từ năm 1994 – nay : Chủ tịch HĐQT CT TNHH Dược phẩm Đại Việt Á
 - Từ năm 2001 – nay : Thành viên HĐQT CTCP Dược phẩm TW25
 - Từ năm 2006 – nay : Chủ tịch HĐQT CTCP Dược phẩm Euvipharm - TV Tập đoàn Valeant
 - Từ năm 2006 – nay : Thành viên HĐQT CTCP Dược phẩm Tipharco
 - Từ năm 2007 – nay : Chủ tịch HĐQT CTCP Phạm Gia Hưng
- Khen thưởng : Không
- Các khoản nợ công ty : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích Công ty : Không
- Thù lao và lợi ích khác : Theo quy định của Công ty

BÀ HUỲNH THỊ NGUYỄN THỦY – THÀNH VIÊN HĐQT

- Ngày tháng năm sinh : 08/11/1974
- Nơi sinh : Kon Tum
- CMND/Hộ chiếu : 062174000002 cấp ngày 13/09/2016 tại CA.Tp. HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 47D Hoa Lan, P.2, Q. Phú Nhuận, Tp.HCM
- Trình độ chuyên môn : Dược sĩ Đại Học
- Nơi công tác hiện nay : CTCP Dược phẩm Tipharco
- Chức vụ hiện nay : Thành viên HĐQT CTCP Dược phẩm Tipharco
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc CTCP Dược Vật Tư Y Tế Kon Tum
- Số cổ phần cá nhân sở hữu : 810.619 cổ phiếu – 23,85% VĐL
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không
- Số cổ phần của người có liên quan : Huỳnh Thị Nguyễn Bình – Em ruột – 30.000 cổ phiếu – 0,88% VĐL
- *Quá trình công tác*
 - Từ năm 1993 – năm 1998 : Học tại Đại học Y Dược Tp.Hồ Chí Minh – Khoa Dược
 - Từ năm 1999 – năm 2003 : Làm việc tại Bệnh viện đa khoa Tỉnh Kon Tum – Khoa Dược
 - Từ năm 2004 – năm 2006 : Làm việc tại CTCP Dược TW Medipharco Tenamyd – Chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh
 - Từ năm 2006 – nay : Thành viên HĐQT CTCP Dược phẩm Tipharco
 - Từ năm 2007 - nay : Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc CTCP Dược Vật Tư Y Tế Kon Tum
- Khen thưởng : Không
- Các khoản nợ công ty : Không

- Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích Công ty : Không
- Thù lao và lợi ích khác : Theo quy định của Công ty

ÔNG NGUYỄN VĂN TÁM – THÀNH VIÊN HĐQT

- Ngày tháng năm sinh : 15/07/1964
- Nơi sinh : Long An
- CMND/Hộ chiếu : 024302938 cấp ngày 03/11/2004 tại CA. Tp. Hồ Chí Minh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 632 Bà Hạt – Phường 6 – Quận 10 – TP.HCM
- Trình độ chuyên môn : Cao Đẳng Marketing
- Nơi công tác hiện nay : CTCP Dược phẩm Tipharco
- Chức vụ hiện nay : Thành viên HĐQT CTCP Dược phẩm Tipharco
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Giám đốc CT TNHH Dược phẩm Thiên Khánh
- Số cổ phần cá nhân sở hữu : Không
- Số cổ phần đại diện sở hữu : 915.600 cổ phiếu – 26,94% VDL – Đại diện phần vốn góp của CT TNHH Dược phẩm Thiên Khánh
- Số cổ phần của người có liên quan : Không
- *Quá trình công tác*
 - Từ năm 1995 – năm 2000 : Nhân viên Xí nghiệp Dược phẩm Long An
 - Từ năm 2001 – năm 2005 : Phụ trách cửa hàng giới thiệu sản phẩm Xí nghiệp Dược phẩm MeBiPhar
 - Từ năm 2005 – nay : Giám đốc CT TNHH Dược phẩm Thiên Khánh
 - Từ năm 2006 – nay : Thành viên HĐQT CTCP Dược phẩm Tipharco
- Khen thưởng : Không
- Các khoản nợ công ty : Không

- Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích Công ty : Không
- Thù lao và lợi ích khác : Theo quy định của Công ty

2. Ban kiểm soát

| STT | Họ tên | Chức vụ |
|-----|---------------------|------------|
| 1 | Dương Thị Thúy Liễu | Trưởng BKS |
| 2 | Trần Thị Thu Vân | Thành viên |
| 3 | Trần Hoàng Quân | Thành viên |

- Sơ yếu lý lịch Ban kiểm soát

BÀ DƯƠNG THỊ THÚY LIỄU – TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

- Ngày tháng năm sinh : 01/01/1986
- Nơi sinh : Châu Thành - Tiền Giang
- CMND/Hộ chiếu : 311881372 cấp ngày 10/08/2016 tại CA. Tiền Giang
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Tân Hòa, Tân Hội Đông, Châu Thành, Tiền Giang
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế Toán
- Nơi công tác hiện nay : CTCP Dược phẩm Tipharco
- Chức vụ hiện nay : Trưởng BKS CTCP Dược phẩm Tipharco
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Không
- Số cổ phần cá nhân sở hữu : 300 cổ phiếu – 0,00% VDL
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không
- Số cổ phần của người có liên quan : Không
- *Quá trình công tác*
 - Từ tháng 10/2004 – tháng 10/2007 : Học tại Trường Đại học Tiền Giang
 - Từ tháng 11/2007 – tháng : Kế toán tổng hợp tại CTCP Đầu Tư Xây Dựng Viễn

10/2008

Thông Hoàng Hưng

- Từ 01/08/2009 – 24/03/2011 : Nhân viên kế toán tại Trung tâm Dược phẩm Mỹ Tho thuộc CTCP Dược phẩm Tipharco
- Từ 25/03/2011 – nay : Trưởng BKS CTCP Dược phẩm Tipharco
- Khen thưởng : Không
- Các khoản nợ công ty : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích Công ty : Không
- Thù lao và lợi ích khác : Theo quy định của Công ty

BÀ TRẦN THỊ THU VÂN – THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

- Ngày tháng năm sinh : 18/08/1982
- Nơi sinh : Mỹ Tho – Tiền Giang
- CMND/Hộ chiếu : 311665170 cấp ngày 29/08/2012 tại CA. Tiền Giang
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Bình Phong A, Tân Mỹ Chánh, Mỹ Tho, Tiền Giang
- Trình độ chuyên môn : Dược sĩ Trung học
- Nơi công tác hiện nay : CTCP Dược phẩm Tipharco
- Chức vụ hiện nay : Thành viên BKS CTCP kiêm Tổ trưởng Tổ vật tư thuộc Phòng kinh doanh của Dược phẩm Tipharco
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Không
- Số cổ phần cá nhân sở hữu : 600 cổ phiếu – 0,02% VDL
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không
- Số cổ phần của người có liên quan : Không
- *Quá trình công tác*
 - Từ năm 1998 – năm 2000 : Học tại Trường THPT Tân Mỹ Chánh
 - Từ năm 2001 – năm 2003 : Học tại Trường Trung học Y Tế Tiền Giang

- Từ 25/09/2003 – 30/11/2015 : Nhân viên Phòng kinh doanh CTCP Dược phẩm Tipharco
- Từ 01/12/2015 – nay : Tổ trưởng Tổ vật tư thuộc Phòng kinh doanh CTCP Dược phẩm Tipharco
- Từ 25/03/2011 – nay : Thành viên BKS CTCP Dược phẩm Tipharco
- Khen thưởng : Không
- Các khoản nợ công ty : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích Công ty : Không
- Thù lao và lợi ích khác : Theo quy định của Công ty

ÔNG TRẦN HOÀNG QUÂN – THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

- Ngày tháng năm sinh : 25/07/1979
- Nơi sinh : Châu Thành – Tiền Giang
- CMND/Hộ chiếu : 311535730 cấp ngày 28/12/2011 tại CA. Tiền Giang
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Tân Hương, Châu Thành, Tiền Giang
- Trình độ chuyên môn : Dược sĩ Đại Học
- Nơi công tác hiện nay : CTCP Dược phẩm Tipharco
- Chức vụ hiện nay : Thành viên BKS CTCP Dược phẩm Tipharco
Trưởng Phòng đảm bảo chất lượng CTCP Dược phẩm Tipharco
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Không
- Số cổ phần cá nhân sở hữu : 4.300 cổ phiếu – 0,13% VDL
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không
- Số cổ phần của người có liên quan : Không
- *Quá trình công tác*

- Từ năm 1998 – năm 2001 : Học tại Trường Trung học Y Tế Tiền Giang
- Từ 26/07/2001 – 16/09/2007 : Nhân viên bán hàng Tại Trung tâm mua bán thuốc Châu Thành, Tiền Giang
- Từ 17/09/2007 – 30/08/2011 : Học Dược sĩ Đại học
- Từ 01/09/2011 – 28/02/2012 : Nhân viên sản xuất CTCP Dược phẩm Tipharco
- Từ 01/03/2012 – 14/04/2013 : Kỹ thuật viên Xưởng sản xuất CTCP Dược phẩm Tipharco
- Từ 15/04/2013 – 31/03/2014 : Phó Phòng đảm bảo chất lượng CTCP Dược phẩm Tipharco
- Từ 01/04/2014 – nay : Trưởng Phòng đảm bảo chất lượng CTCP Dược phẩm Tipharco
- Từ năm 2012 – nay : Thành viên BKS CTCP Dược phẩm Tipharco
- Khen thưởng : Không
- Các khoản nợ công ty : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích Công ty : Không
- Thù lao và lợi ích khác : Theo quy định của Công ty

3. Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

| STT | Họ tên | Chức vụ |
|-----|---------------------|--|
| 1 | Phạm Quang Bình | Chủ Tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc |
| 2 | Trần Thị Tám | Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc |
| 3 | Lê Văn Châu | Phó Tổng Giám đốc |
| 4 | Đặng Thị Xuân Quyên | Phó Tổng Giám đốc |
| 5 | Lê Thị Mỹ Tiên | Kế toán Trưởng |

- **Sơ yếu lý lịch Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng**

Sơ yếu lý lịch Ông **Phạm Quang Bình** và Bà **Trần Thị Tám** vui lòng xem thông tin tại mục Sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị.

ÔNG LÊ VĂN CHÂU – PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

- Ngày tháng năm sinh : 10/01/1955
- Nơi sinh : Tiền Giang
- CMND/Hộ chiếu : 310013317 cấp ngày 31/07/2015 tại CA. Tiền Giang
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 2/6C, Lý Thường Kiệt, P.6, Tp Mỹ Tho Tiền Giang
- Trình độ chuyên môn : Trung cấp Kế toán
- Nơi công tác hiện nay : CTCP Dược phẩm Tipharco
- Chức vụ hiện nay : Phó Tổng Giám đốc CTCP Dược phẩm Tipharco
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Không
- Số cổ phần cá nhân sở hữu : 178.512 cổ phiếu – 5,25% VDL
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không
- Số cổ phần của người có liên quan : Không
- *Quá trình công tác*
 - Từ năm 1974 – năm 1975 : Học viên Trường Dược Tá của Ty Y Tế Tỉnh Mỹ Tho
 - Từ năm 1975 – năm 1976 : Nhân viên phòng bào chế Ty Y Tế Tỉnh Mỹ Tho
 - Từ năm 1976 – năm 1979 : Nhân viên Sản xuất của Xí nghiệp Dược phẩm Tiền Giang
 - Từ năm 1979 – năm 1981 : Học viên Trường Bỏ Túc Văn Hóa cấp II – III tỉnh Tiền Giang
 - Từ năm 1981 – năm 1983 : Học viên Trường Tài chính – Kế toán IV Tp.HCM
 - Từ năm 1983 – năm 2003 : Phó Phòng kế toán CT Dược & VTYT Tiền Giang
 - Từ năm 2003 – năm 2006 : Kế toán trưởng CT Dược & VTYT Tiền Giang
 - Từ năm 2006 – năm 2008 : Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng CTCP Dược phẩm Tipharco
 - Từ năm 2008 – năm 2011 : Thành viên HĐQT, Giám đốc tài chính kiêm Kế toán

trưởng CTCP Dược phẩm Tipharco

- Từ năm 2011 – năm 2015 : Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc tài chính CTCP Dược phẩm Tipharco
- Từ năm 2016 – nay : Phó Tổng Giám đốc tài chính CTCP Dược phẩm Tipharco
- Khen thưởng : Không
- Các khoản nợ công ty : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích Công ty : Không
- Thù lao và lợi ích khác : Theo quy định của Công ty

BÀ ĐẶNG THỊ XUÂN QUYÊN – PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

- Ngày tháng năm sinh : 19/02/1978
- Nơi sinh : Mỹ Tho - Tiền Giang
- CMND/Hộ chiếu : 311531212 cấp ngày 01/08/2015 tại CA. Tiền Giang
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 656 Ấp Bắc, P.5, Tp Mỹ Tho Tiền Giang
- Trình độ chuyên môn : Dược sĩ Đại Học
- Nơi công tác hiện nay : CTCP Dược phẩm Tipharco
- Chức vụ hiện nay : Phó Tổng Giám đốc CTCP Dược phẩm Tipharco
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Không
- Số cổ phần cá nhân sở hữu : 18.465 cổ phiếu – 0,54% VDL
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không
- Số cổ phần của người có liên quan : Không
- *Quá trình công tác*
 - Từ 09/03/2002 – 24/05/2003 : Nhân viên Xưởng Nonbetalactam CT Dược và Vật Tư Y Tế Tiền Giang

- Từ 25/05/2003 – 31/10/2004 : Nhân viên Phòng Nghiên cứu phát triển (RD) CT Dược và Vật Tư Y Tế Tiền Giang
- Từ 01/11/2004 – 31/07/2005 : Phó Phòng Nghiên cứu phát triển (RD) CT Dược và Vật Tư Y Tế Tiền Giang
- Từ 01/08/2005 – 15/04/2013 : Trưởng Phòng đảm bảo chất lượng (QA) CTCP Dược phẩm Tipharco
- Từ 15/04/2013 – nay : Phó Tổng Giám đốc CTCP Dược phẩm Tipharco
- Khen thưởng : Không
- Các khoản nợ công ty : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích Công ty : Không
- Thù lao và lợi ích khác : Theo quy định của Công ty

BÀ LÊ THỊ MỸ TIÊN – KẾ TOÁN TRƯỞNG

- Ngày tháng năm sinh : 1978
- Nơi sinh : Chợ Gạo - Tiền Giang
- CMND/Hộ chiếu : 311482508 cấp ngày 14/09/2011 tại CA. Tiền Giang
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Thanh Hòa, An Thạnh Thủy, Chợ Gạo, Tiền Giang
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
- Nơi công tác hiện nay : CTCP Dược phẩm Tipharco
- Chức vụ hiện nay : Kế toán trưởng CTCP Dược phẩm Tipharco
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Không
- Số cổ phần cá nhân sở hữu : 9.421 cổ phiếu – 0,28% VDL
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không
- Số cổ phần của người có liên quan : Không
- *Quá trình công tác*

- Từ năm 1999 – năm 2003 : Nhân viên kế toán CT Dược và Vật Tư Y Tế Tiền Giang
- Từ năm 2003 – năm 2012 : Phó Phòng kế toán CTCP Dược phẩm Tipharco
- Từ năm 2012 – nay : Kế toán trưởng CTCP Dược phẩm Tipharco
- Khen thưởng : Không
- Các khoản nợ công ty : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích Công ty : Không
- Thù lao và lợi ích khác : Theo quy định của Công ty

4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty

Công ty Cổ phần Dược phẩm Tipharco luôn tuân thủ Luật doanh nghiệp số 68/2014, Luật chứng khoán và các quy định hiện hành về quản trị Công ty đối với công ty đại chúng. Sau khi được chấp thuận đăng ký giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch UPCoM, Công ty sẽ có kế hoạch tăng cường công tác quản trị Công ty trong thời gian tới như sau:

- Hội đồng quản trị tiếp tục chú trọng chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, phối hợp xử lý các vấn đề còn tồn đọng;
- Thực hiện rà soát, điều chỉnh lại mô hình tổ chức, cơ chế quản lý các đơn vị trực thuộc, tổ chức nhân sự trong toàn Công ty;
- Lập kế hoạch đào tạo cụ thể cho CBCNV của công ty, nhằm chuẩn bị nguồn nhân lực kế cận có trình độ chuyên môn phù hợp với ngành nghề mà Công ty đang hoạt động và định hướng phát triển trong tương lai;
- Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông, quyền lợi và điều kiện làm việc của người lao động. Tăng cường quan hệ với cổ đông nhằm cung cấp thông tin tới công chúng một cách nhanh chóng, kịp thời và minh bạch;
- Ban điều hành Công ty định kỳ đều có kế hoạch rõ ràng cho các cuộc họp, thường xuyên quan tâm giám sát và giải quyết kịp thời những vấn đề tồn đọng trong công tác chỉ đạo sản xuất kinh doanh, Công ty quản lý tài chính của Công ty;
- Kiện toàn bộ máy tổ chức Công ty tinh gọn, hiệu quả, đúng quy định phù hợp với hoạt động Công ty cổ phần và xu hướng phát triển của nền kinh tế thị trường. Hiện nay, Ban kiểm soát Công ty chưa có ai là kế toán viên hoặc kiểm toán viên theo quy định của Thông tư 121/2012/TT-BTC (Quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng), công ty sẽ kiện toàn lại nhằm tuân thủ đúng quy định trong thời gian tới.

III. PHỤ LỤC

1. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015;
2. Báo cáo kiểm toán vốn tại ngày 07/11/2016;
3. Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi lần thứ 13.

Tiền Giang, ngày 15 tháng 02 năm 2017

**TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIỂM TỔNG GIÁM ĐỐC



PHẠM QUANG BÌNH

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

DƯƠNG THỊ THÚY LIỄU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

LÊ THỊ MỸ TIÊN

**TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT - CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

GIÁM ĐỐC PHÒNG TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP



LÊ QUANG NGỌC THANH